Sau khi Th□ Tôn nh□p di□t, các T□-kheo, T□-kheo-ni, nam c□ sĩ, n□ c□ sĩ s□ng cung kính tùy thu□n b□c Đ□o S□; s□ng cung kính tùy thu□n pháp; s□ng cung kính tùy thu□n chúng Tăng; s□ng cung kính tùy thu□n h□c pháp; s□ng cung kính tùy thu□n không phóng d□t; s□ng cung kính tùy thu□n ti□p đón. Đây là nhân, đây là duyên, sau khi Nh□ Lai nh□p di□t, di□u pháp đ□□c t□n t□i lâu dài(1).



T□ dĩa bánh m□t do hai anh em Tapussa và Bhallika ph□ng cúng sau khi Đ□c Ph□t thành đ□o(2), cho đ□n b□a c□m c□a chàng th□ rèn Cunda tr□□c khi Nh□ Lai nh□p Ni□t bàn(3); đã xác tín r□ng, có s□ liên h□ h□ t□□ng gi□a hàng t□i gia và đ□i s□ng c□a nh□ng b□c xu□t th□. Trên ph□□ng di□n l□ch s□, m□i quan h□ này xu□t hi□n tr□□c khi Ph□t giáo ra đ□i và t□n t□i đ□n ngày nay trong nhi□u d□ng th□c tín ng□□ng, tôn giáo. □ đây, v□i tâm và tu□ siêu vi□t, Đ□c Ph□t đã ti□p bi□n và thi□t đ□nh l□i m□i quan h□ này theo nh□ng chu□n m□c đ□c thù.

Trong các chúng đ□ t□ Ph□t, chúng t□i gia có m□t s□ l□□ng đông đ□o và gi□ vai trò quan tr□ng, th□m chí □nh h□□ng đ□n s□ t□n vong c□a Ph□t giáo nói chung. Theo Hajime Nakamura, s□ ki□n chúng t□i gia xu□t hi□n tr□□c chúng xu□t gia có m□t ý nghĩa vô cùng quan tr□ng, vì ngay c□ khi

không có m□t đ□ t□ xu□t gia nào c□, m□t b□c xu□t sĩ v□n có th□ an □n s□ng đ□i tu hành(4). Đây là quan h□ t□□ng thu□c l□n nhau và di□n ra trên c□ s□ t□ nguy□n. □ m□t nghĩa nào đó thì s□ h□ng th□nh c□a Ph□t giáo các th□i k□ cũng đ□ng nghĩa v□i s□ phát tri□n m□i quan h□ gi□a tu sĩ và c□ sĩ.

M□c dù gi□a hai b□ ph□n này khác nhau v□ th□ b□c, ph□m v□ và trách nhi□m t□ thân; tuy nhiên trên ph□□ng di□n gi□ gìn sinh m□nh Ph□t giáo □ nghĩa r□ng nh□t có th□, thì tu sĩ và c□ sĩ đ□u chung vai gánh vác s□ m□nh thiêng liêng đó b□ng nh□ng đi□u ki□n và kh□ năng riêng có c□a mình. H□□ng ti□p c□n đ□ tài phát xu□t t□ giác đ□ đó.

V□ ng□□i c□ sĩ

Đi□u ki□n căn b□n đ□ tr□ thành ng□□i c□ sĩ là ph□i quy y Tam b□o. Kh□ng đ□nh này đ□□c xác quy□t b□i kinh Tăng chi(5) và c□ kinh T□□ng □ng(6). Xét v□ liên h□ c□i ngu□n, ng□□i tu sĩ là ti□n đ□ đ□ ng□□i c□ sĩ hi□n hành. Nh□ v□y, t□ đ□nh nghĩa cho th□y, không có ng□□i tu sĩ thì không có ng□□i c□ sĩ, và đây cũng là đi□m đ□c thù gi□a c□ sĩ Ph□t giáo v□i ng□□i t□i gia nói chung.

Sau khi phát nguy□n quy y Tam b□o, tr□ thành ng□□i c□ sĩ, ngoài vi□c hoàn thi□n đ□o đ□c t□ thân nh□ tuân gi□ năm gi□i và th□c hành các thi□n pháp; ng□□i c□ sĩ còn có nh□ng trách v□ h□ t□□ng trong m□i liên h□ v□i nh□ng ng□□i xu□t gia mà □ đây, g□i t□t là tu sĩ.

Theo Đ□c Ph□t, m□t ng□□i c□ sĩ chân chính ph□i s□ng có trách nhi□m v□i chính mình, v□i cha m□, v□ con, ng□□i làm công, thân h□u và các b□c tu hành, tr□□ng th□□ng(7). S□ chu toàn v□ sáu trách nhi□m v□a nêu là chu□n m□c đ□o đ□c lý t□□ng c□a m□t ng□□i c□ sĩ. □ đây, theo kinh B□n ph□n ng□□i gia ch□(8), Đ□c Ph□t d□y r□ng, ng□□i c□ sĩ n□u đ□ ph□□c, đ□ duyên thì nên h□ trì các b□c xu□t gia ph□m h□nh v□ các nhu c□u s□ng thi□t y□u, trên c□ s□ c□a t□ nguy□n và tùy duyên.

V□i ng□□i c□ sĩ, dù thân ph□n và đ□a v□ có khác bi□t nhau nh□ng n□u nh□ có tâm, thì v□n có th□ y□m tr□ các đi□u ki□n sinh ho□t cho Tăng-già. Trong l□ch s□ ki□n t□o đ□o tràng, kinh đi□n đã l□u d□u công đ□c c□a nh□ng c□ sĩ vang danh th□i Ph□t nh□ th□□ng gia Anathapindika(9), tín n□ Visakha(10), hay qu□c v□□ng Bimbisara(11) cho đ□n nàng k□ n□ Ambapali(12). Th□m chí, ngay nh□ m□t ng□□i th□ g□m Ghatikara nghèo khó v□n s□n lòng tháo d□ mái tranh c□a mình đ□ tu s□a ngôi th□t lá b□ d□t c□a Đ□c Ph□t Kassapa(13). S□ h□ tr□ không gian tu là m□t trong nh□ng s□ y□m tr□ quan tr□ng đ□□c Đ□c Ph□t tán thán: Ai cho ch□ trú x□, k□ □y cho t□t c□(14).

Ngoài vi□c y□m tr□ không gian tu, tùy theo đi□u ki□n, ng□□i c□ sĩ có th□ ph□ giúp chăm lo các đi□u ki□n y t□, ph□□ng ti□n đi l□i và các đi□u ki□n sinh ho□t t□ nh□ khác cho ng□□i xu□t gia. Đ□n c□ nh□ bà Visakha, vì th□y các v□ T□-kheo-ni g□p b□t ti□n trong vi□c t□m gi□t nên đã phát nguy□n su□t đ□i cúng y t□m m□a cho ch□ ni(15). Chuy□n c□ sĩ Jivaka ch□a b□nh đ□y h□i, khó tiêu cho Đ□c Ph□t(!6), chuy□n c□ sĩ cúng giày cho Đ□c Ph□t và chúng Tăng khi đi l□i trên nh□ng vùng khó khăn(17)...

Theo kinh đi□n, buông x□ là m□t chu□n m□c đ□o đ□c c□a ng□□i c□ sĩ. Cúng d□□ng ng□□i xu□t gia là m□t trong nh□ng cách th□c th□ nghi□m tâm buông x□. H□n n□a, đã là m□t ng□□i đ□ t□ Ph□t, thì ph□i có trách nhi□m đ□n s□ suy vong hay phát tri□n c□a đ□o pháp. S□ hi□n h□u c□a ng□□i xu□t gia là s□ hi□n h□u c□a Tam b□o. Góp duyên đ□ ng□□i xu□t gia hoàn thành s□ m□ng thiêng liêng đ□ng nghĩa v□i h□nh nguy□n h□ pháp. Đây chính là ph□□ng di□n tích c□c trong trách v□ h□ tr□ ng□□i xu□t gia.

M□t khác, vi□c y□m tr□ cho ng□□i xu□t gia cũng là ph□□ng cách đ□ dành năng l□□ng tâm linh tích c□c, b□i b□ cho chu□i sinh m□nh c□a chính mình. Vì ch□ Tăng chính là th□a ru□ng; cho ng□□i c□u công đ□c(18). T□ nh□ng ý nghĩa đó, cho nên vi□c h□ t□□ng, y□m tr□ v□ nhi□u m□t cho ng□□i tu sĩ trong đi□u ki□n kh□ dĩ c□a mình, là m□t s□ m□ng quan tr□ng c□a ng□□i c□ sĩ t□i gia.

Qua kh□o sát kinh, lu□t □ h□ th□ng Nikaya, cho th□y s□ h□ tr□ c□a ng□□i c□ sĩ đ□i v□i hàng xu□t gia ph□n l□n gi□i h□n □ đi□u ki□n s□ng, đi□u ki□n sinh ho□t và nh□ng ph□m v□t đó là k□t qu□ c□a quá trình thâu ho□ch đúng pháp(19).

Tr□□ng h□p c□a n□ c□ sĩ Mātikamātā đ□□c ghi l□i trong Tích truy□n Pháp cú là m□t g□i ý tham kh□o v□ ng□□i c□ sĩ, dù đã ch□ng đ□c thánh qu□, nh□ng v□n h□ tr□ ch□ Tăng trong b□n món c□n dùng(20). Chuy□n k□ r□ng, n□ c□ sĩ Mātikamātā phát nguy□n h□ trì sáu m□□i v□ Tăng trong ba tháng an c□. Sau khi nghe pháp quán v□ ba m□□i hai y□u t□ v□ thân t□ các v□ này, bà miên m□t hành trì và ch□ng đ□ tam thánh qu□ tr□□c c□ nh□ng v□ T□-kheo mà bà đang phát nguy□n h□ trì. V□i s□ h□ tr□ c□a t□ thông và nh□ng phép th□n túc t□□ng □ng, n□ c□ sĩ bi□t đ□□c th□ tr□ng, tâm t□ c□a t□ng v□ T□-kheo và h□ tr□ các đi□u ki□n v□t ch□t nh□ mong m□i c□a các v□ □y. K□t thúc mùa an c□, c□ sáu m□□i v□ T□-kheo đ□u ch□ng đ□c thánh qu□ A-la-hán.

T□ đây có th□ th□y, dù ch□ng đ□c Thánh qu□, nh□ng s□ h□ tr□ cho ch□ Tăng c□a n□ c□ sĩ v□n khu bi□t □ các đi□u ki□n s□ng, đi□u ki□n sinh ho□t. Trong m□t vài tr□□ng h□p đ□c bi□t, s□ h□ tr□ c□a c□ sĩ đ□i v□i hàng ngũ xu□t gia liên quan đ□n đ□o đ□c cá nhân, pháp th□c tu t□p ho□c k□t t□p kinh đi□n ch□ xu□t hi□n v□i nh□ng v□ c□ sĩ th□□ng căn, th□□ng trí, có tâm và tu□ v□ng

vàng(21). T□ đây đã g□i m□ ra nh□ng gi□i h□n, cũng nh□ ph□□ng th□c h□ t□□ng nhu nhuy□n gi□a c□ sĩ đ□i v□i hàng xu□t gia.

Bên c□nh đó, vi□c y□m tr□ ng□□i xu□t gia thì không nên gi□i h□n □ m□t v□ tu sĩ c□ th□ hay d□a vào s□ thân quen. Vì Tăng là đoàn th□. Ph□i buông b□ ý th□c đây là th□y mình, kia là th□y xa l□ mà ph□i gi□ tâm bình đ□ng trong khi dâng cúng ph□m cho ch□ Tăng. Câu chuy□n bà Gotami cúng y cho Đ□c Ph□t và đ□□c Ph□t yêu c□u bà cúng cho Tăng chúng là m□t minh ch□ng cho tr□□ng h□p này(22). Đây cũng là m□t l□u ý quan tr□ng v□ nguyên t□c y□m tr□ ch□ Tăng.

K□ đ□n, vi□c ph□ng s□ ch□ Tăng ph□i đi li□n v□i tâm hoan h□. Vì khi cúng d□□ng v□i tâm hoan h□, thì dù cúng ph□m nh□ nhoi nh□ng v□n có ý nghĩa l□n(23). Và h□n th□, Đ□c Ph□t s□ không nói l□i tùy h□ v□i các thí ch□, dù đó là nhà vua, n□u nh□ không có tâm cung kính và s□ gia tâm(24). Nh□n th□c đúng v□ các đi□u này là nh□ng đ□nh h□□ng quan tr□ng cho ng□□i c□ sĩ, trong thi□n h□nh y□m tr□ ng□□i xu□t gia.

V□ ng□□i tu sĩ

Tu sĩ Ph□t giáo là ng□□i t□ b□ đ□i s□ng th□ t□c, nên cũng còn g□i là ng□□i xu□t gia, s□ng trong nh□ng chu□n m□c đ□o đ□c và hành trì theo nh□ng pháp môn đã đ□□c Đ□c Ph□t thi□t đ□nh. S□ hi□n h□u c□a hình bóng tu sĩ đúng nghĩa là s□ hi□n h□u c□a Ph□t pháp.

Đó là câu chuy□n c□a ngài Xá L□i Ph□t khi trông th□y đ□o phong trang nghiêm c□a Tôn gi□ Assāji đã c□m sinh lòng quy ng□□ng Ph□t pháp, làm nhân duyên ban đ□u đ□ đ□□c Ph□t hóa đ□(25). Xem ra, trang nghiêm t□ thân đôi khi cũng là nhân duyên đ□ đ□a ng□□i quy ng□□ng Tam b□o.

Trong m□i quan h□ v□i ng□□i c□ sĩ c□a hàng xu□t gia, ho□t đ□ng kh□t th□c đ□□c Đ□c Ph□t dành nhi□u quan tâm, chú tr□ng vì t□ ho□t đ□ng này làm n□y sinh ra nhi□u v□n đ□ quan thi□t. Xu□t phát t□ th□c t□ chúng sanh t□n t□i là nh□ v□t th□c(26); cũng v□y, ng□□i xu□t gia cũng ph□i d□a vào th□c ăn đ□ s□ng, đ□ chuy□n hóa b□n thân cũng nh□ giáo hóa ng□□i. Mu□n s□ng thì ph□i kh□t th□c, xin ăn. V□i ng□□i xu□t gia theo kinh t□ng Nikaya, ch□t l□□ng v□t th□c không là v□n đ□ quan ng□i. Vì, ng□□i tu sĩ th□ d□ng món ăn kh□t th□c nh□m đ□ h□ tr□ ph□m h□nh(27).

Ngay nh□ b□n thân Đ□c Ph□t, trong ba tháng an c□ □ vùng Veranja, do s□ su□t c□a ng□□i phát nguy□n h□ trì, Ngài đã ph□i th□ d□ng n□□c lã và cám rang(28). Câu chuy□n c□a ngài Maha Kassapa khi nh□n cúng ph□m t□ ng□□i cùi là m□t s□ th□c rúng đ□ng. Theo t□ thu□t, Tôn gi□

Maha Kassapa vào thành kh□t th□c, ngang qua m□t ng□□i cùi v□i bàn tay l□ loét. K□ □y phát nguy□n cúng cho tôn gi□ m□t mu□ng c□m, ngay khi b□ mu□ng c□m vào bát c□a tôn gi□, ngón tay cùi kia b□ đ□t ra và cùng r□i vào trong bát. Tôn gi□ th□ d□ng t□t c□ nh□ng gì ng□□i cùi đã h□ cúng mà không sanh m□t chút ghê t□m nào(29). S□ ki□n đó đã cho th□y, b□c xu□t sĩ lý t□□ng luôn hoan h□ và an vui v□i nh□ng gì nh□n đ□□c.

C□n ph□i th□y, ho□t đ□ng kh□t th□c v□a là ph□□ng cách duy trì s□ s□ng cho ng□□i tu sĩ v□a là ph□□ng ti□n đ□ hóa đ□ nh□ng ai h□u duyên. Ph□i ý th□c r□ng, không ph□i ai xin ăn, cũng g□i là kh□t sĩ(30). Vì kh□t th□c là c□ m□t ngh□ thu□t tinh t□. Kinh T□□ng □ng đã ghi l□i l□i căn d□n c□a Đ□c Ph□t đ□i v□i các T□-kheo khi đi kh□t th□c: Này các T□-kheo, hãy gi□ng nh□ m□t trăng khi đi đ□n các gia đình, thân ph□i dè d□t, tâm ph□i dè d□t, luôn luôn là ng□□i m□i gi□a các gia đình, không có đ□□ng đ□t xông xáo(31).

Ho□t đ□ng kh□t th□c c□a ng□□i xu□t gia khác v□i k□ ăn xin □ ch□ là không c□u c□nh, xin x□(32), vì ng□□i xu□t gia l□y vi□c kh□t th□c làm h□nh tu, là nh□ng v□ s□ng vì lý t□□ng m□c đích, duyên v□i lý t□□ng m□c đích; không ph□i vì ma c□□ng ép, không ph□i vì tr□m c□□p c□□ng ép, không ph□i vì thi□u n□, không ph□i vì s□ hãi, không ph□i vì không có ngu□n sinh s□ng(33). Hình □nh v□ xu□t sĩ ôm bát đ□ng tĩnh l□ng tr□□c t□ng nhà trong m□t kho□ng th□i gian v□a ph□i, là bi□u t□□ng thanh thoát, an nhiên. Do không ph□i c□t l□i xin x□, nên dù không có gì đ□ cúng, thì ng□□i c□ sĩ cũng không b□ ái ng□i, bu□n lòng. Ý nghĩa bi□u t□□ng c□a hành tr□ng kh□t th□c đ□c thù □ đi□m □y. Không nh□ng th□, tâm th□ khi nh□n v□t ph□m c□a tu sĩ th□i Ph□t cũng r□t thanh cao, khác bi□t v□i vi□c xin ăn c□a ng□□i th□□ng t□c. Theo kinh Trung b□, nh□ng thi□t đ□nh v□ nh□n v□t ph□m r□t chi ti□t và rõ ràng: không nh□n t□ hai ng□□i đang ăn, không nh□n t□ ng□□i đàn bà có thai, không nh□n t□ ng□□i đàn bà đang cho con bú... không nh□n t□i ch□ có chó đ□ng, không nh□n t□i ch□ có ru□i bu(34).

M□c đích c□a nh□ng quy đ□nh kh□t khe đó nh□m th□ hi□n tính không th□□ng t□n đ□n đ□i t□□ng đ□□c kh□t th□c, dù đó là m□t đ□a tr□, m□t con chó hay m□t con ru□i. Ph□n duyên kh□i c□a chuy□n ti□n thân Đ□c Ph□t s□ 137 k□ l□i r□ng, vì lo ph□ m□ làm bánh cúng d□□ng T□-kheo mà nàng c□ sĩ Kānā b□ ch□ng ch□i b□(35). Rúng đ□ng h□n, đó là chuy□n n□ c□ sĩ Suppiya do vì không tìm đ□□c d□□c li□u thích h□p, đã t□ c□t th□t đùi làm thu□c đ□ ch□a b□nh cho m□t v□ T□-kheo(36). Do đó, Ph□t d□y r□ng c□n ph□i cân nh□c khi th□ d□ng cúng ph□m, ph□i xét xem cúng ph□m đó có gây đau kh□ cho ai không thì m□i đ□□c th□ d□ng. Không cân nh□c, th□m sát tr□□c khi th□ d□ng v□t ph□m cúng d□□ng là hành đ□ng t□ sát, gi□ng nh□ k□ ng□m con súc s□c đã b□ t□m đ□c(37).

Trong hành ho□t c□a ng□□i xu□t gia, vi□c t□□ng giao v□i ng□□i c□ sĩ dù đó là th□ dân hay vua chúa thì ph□i h□t s□c c□n tr□ng. Trong khi liên h□ v□i các b□c v□□ng quy□n, ng□□i xu□t gia c□n

ph□i chiêm nghi□m m□□i đi□u nguy hi□m đ□□c Đ□c Ph□t c□nh báo(38). Trong quan h□ v□i ng□□i th□□ng dân, kinh Tăng chi đã li□t kê năm nguyên t□c mà hàng xu□t gia không nên làm(39). Đó chính là không thân m□t v□i ng□□i không thân tín; n□u ng□□i c□ sĩ không đ□m b□o đ□ tin c□y thì không nên thi□t l□p quan h□ sâu s□c, không nên ký thác cho h□ nh□ng công vi□c quan tr□ng. Th□ hai, không can thi□p vào vi□c không có th□m quy□n; ng□□i t□i gia hay g□p ph□i nhi□u v□n đ□ ph□c t□p và đôi khi h□ xin ý ki□n, trong tr□□ng h□p không đ□ chuyên môn thì v□ tu sĩ không nên góp ý, can thi□p. Th□ ba, không ra vào v□i các ph□n t□ ch□ng đ□i; b□i n□u nh□ gi□ liên l□c v□i nh□ng ng□□i này thì d□ r□i vào t□ t□□ng phe, nhóm t□o ra nh□ng oán k□t không đáng có đ□i v□i ng□□i xu□t gia. Th□ t□, không nói m□t bên tai; đó là hành vi khu□t t□t, ng□□i xu□t gia tâm, hành luôn quang minh chính đ□i, không có đi□u gì c□n ph□i che gi□u, cho nên không c□n thi□t ph□i nói v□i riêng ai. Th□ năm, không xin quá nhi□u; xin x□ đã là m□t hành x□ không phù h□p v□i gi□i lu□t c□a ng□□i xu□t gia, và xin x□ quá nhi□u cũng là đi□u không h□p l□. Vì vi□c xin x□ quá nhi□u làm th□i th□t tâm b□-đ□ c□a ng□□i c□ sĩ t□i gia. Hành đ□ng đó, Đ□c Ph□t chê trách và g□i r□ng đó là hành đ□ng v□t s□a bò cho đ□n khô ki□t(40).

V□ ph□□ng di□n hóa đ□, vi□c kh□t th□c th□c ăn đôi khi cũng là m□t pháp th□c chuy□n hóa ng□□i h□u hi□u. Đó là câu chuy□n ngài Moggalana đ□ ông tr□c phú keo ki□t(41). Chuy□n k□ r□ng, ông ta mu□n ăn bánh b□t chiên nên b□o v□ con lên l□u cao làm bánh đ□ kh□i chia s□ cho ai. Quán xét nhân duyên v□ c□ sĩ này đ□n th□i khai ng□, Đ□c Ph□t c□ ngài Moggalana hóa hi□n th□n thông ôm bát hóa duyên ngoài không trung, g□n c□a l□u v□ c□ sĩ. V□a ng□c nhiên, v□a s□ hãi và sau vài hóa hi□n th□n thông c□a Tôn gi□ Moggalana, v□ tr□c phú đã quy ng□□ng Tam b□o.

□ m□t ph□□ng di□n khác, chính b□n thân Đ□c Ph□t ôm bát hóa đ□ Bà-la-môn Kasibhāradvāja khi v□ này đang phân phát th□c ăn cho nh□ng ng□□i cày ru□ng. Khi b□ Bà-la-môn c□t v□n Ngài không cày ru□ng thì l□y gì nuôi thân? Đ□c Ph□t kh□ng đ□nh r□ng, Ngài v□n cày ru□ng đó thôi. Cách làm ru□ng c□a Ngài l□y lòng tin là h□t gi□ng, kh□ h□nh là c□n m□a, trí tu□ đ□i v□i Ta, là ách và l□□i cày, x□u h□ là cán cày, ý là s□i dây bu□c, và ni□m đ□i v□i Ta, là l□□i cày, g□y thúc(42). Sau cu□c h□i tho□i, Bà-la-môn Kasibhāradvāja xác tín r□ng: Tôn gi□ Gotama đi cày qu□ b□t t□! Không lâu sau đó, v□ này đã xu□t gia và ch□ng qu□ A-la-hán.

Có th□ nói, trách v□ quan tr□ng c□a ng□□i xu□t gia trong m□i liên h□ v□i ng□□i c□ sĩ là gi□ng d□y và hóa đ□ h□. Đây chính là s□ m□ng chính y□u c□a ng□□i xu□t gia. Đ□c kinh Giáo gi□i Phú Lâu Na(43), chúng ta có th□ hình dung ra s□ m□ng giáo hóa chúng sanh, b□t k□ nghi□p dĩ h□ còn n□ng n□ là m□t s□ m□ng thiêng liêng mà hàng xu□t gia c□n ph□i gánh vác. Theo kinh, Đ□c Ph□t đã đ□a ra r□t nhi□u gi□ đ□nh, th□m chí ph□i m□t m□ng trong khi ho□ng pháp, nh□ng Tôn gi□ Phú Lâu Na v□n kiên đ□nh h□nh nguy□n d□n thân giáo hóa cho dân chúng x□ Sunaparanta. V□i tâm l□c và h□nh nguy□n phi phàm đó, Tôn gi□ Phú Lâu Na ch□ trong mùa an c□ mùa m□a □y, nhi□p đ□□c kho□ng năm trăm nam c□ sĩ; cũng trong mùa an c□ mùa m□a □y, nhi□p đ□ kho□ng năm trăm n□ c□ sĩ(44). Câu chuy□n là m□t b□n tr□□ng ca v□ tinh th□n giáo hóa không n□ hà khó nh□c c□a ng□□i tu sĩ.

M□t s□ t□□ng tác quan tr□ng k□ ti□p gi□a hàng xu□t gia đó chính là tác thành gi□i th□ cho ng□□i c□ sĩ. N□u nh□ ng□□i c□ sĩ có th□ t□ mình ti□p c□n kinh đi□n, giáo pháp b□ng cách này hay cách khác nh□ng đ□i v□i gi□i pháp hành trì thì c□n ph□i n□□ng t□a vào ch□ Tăng, do ch□ Tăng tác pháp truy□n th□. Vì ngay trong đ□nh nghĩa c□a ng□□i c□ sĩ đã nêu d□n □ ph□n trên, y□u t□ n□□ng t□a Tăng b□o là m□t trong nh□ng tiêu chu□n c□ b□n đ□ ng□□i c□ sĩ có m□t, đ□nh hình. Tr□□ng h□p quy y Tam b□o v□i s□ l□□ng đông đ□o lên đ□n 600.000 ng□□i trong l□ch s□ c□n hi□n đ□i t□i □n Đ□ do B.R. Ambedkar kh□i x□□ng, là m□t ví d□ đi□n hình. Vì l□, m□c dù khá am t□□ng kinh đi□n và là lãnh đ□o tinh th□n c□a nhi□u ng□□i nghèo khó, nh□ng khi t□ ch□c đ□i l□ quy y, B.R. Ambedkar đã ph□i cung th□nh Hòa th□□ng Bhadant U.Chandramani truy□n Tam quy và Ngũ gi□i cho mình và h□i chúng(45).

Theo kinh □u-bà-t□c gi□i, vi□c th□ trì Năm gi□i ho□c Tám gi□i Bát quan trai c□a ng□□i c□ sĩ đ□u đ□□c truy□n th□ tr□c ti□p t□ hàng ngũ xu□t gia(46). Tr□□ng h□p t□ phát nguy□n th□ gi□i, dù đó là gi□i Bát quan trai chúng tôi ch□a tìm th□y trong kinh văn chính th□ng.

Trên b□□c đ□□ng đ□ sinh, đôi khi ng□□i xu□t gia ph□i ti□p c□n v□i nh□ng h□ng ng□□i còn c□ng c□i, ch□a thu□n th□c hay chính xác h□n là ch□a ph□i là ng□□i c□ sĩ đúng nghĩa. Trong tr□□ng h□p này, c□n ph□i th□m sát k□ l□□ng v□ kh□ năng c□a mình và c□ duyên c□a h□. Đôi khi có nh□ng tr□□ng h□p, dù cúng d□□ng v□t ph□m, nh□ng thái đ□ c□a h□ không nh□ pháp thì không nên th□ nh□n. Trong kinh Tăng chi, Ph□t nêu ra tám tr□□ng h□p mà □ đây là nh□ng tr□□ng h□p tiêu bi□u: h□ không hoan h□ khi th□y T□-kheo, không c□n th□n, không chu đáo khi cúng d□□ng th□c ăn, h□ cho đ□ h□ x□u và không thích nghe pháp(47).

G□p ph□i nh□ng tr□□ng h□p này, Ph□t khuy□n khích T□-kheo n□u ch□a đ□n th□i không nên đ□n, n□u đã đ□n th□i không nên ng□i xu□ng(48). Tuy kh□t th□c xin ăn nh□ng ph□m h□nh T□-kheo v□n cao ch□t ng□t, b□i bàng b□c trên m□i b□□c chân ho□ng hóa là thái đ□ vô c□u. Và, đã hóa đ□ thì tùy duyên, khi duyên ch□a chín thì không nên g□□ng ép v□y.

Vài suy ni□m v□ m□i liên h□ gi□a c□ sĩ và tu sĩ

C□ c□ sĩ và ch□ Tăng đ□u là đ□ t□ Ph□t, ch□ khác chăng là dung nghi, hoàn c□nh s□ng, m□c đ□ tu t□p, gi□i pháp hành trì và kh□ năng tâm linh. C□ hai chúng đ□ t□ này có s□ liên h□, h□ tr□ v□i nhau ch□t ch□. S□ tăng tr□□ng ho□c ng□□c l□i c□a b□ ph□n này đ□u có s□ tác đ□ng, □nh h□□ng đ□n b□ ph□n kia; xét v□ m□c đ□ sâu xa thì đôi khi còn □nh h□□ng t□i s□ phát tri□n hay suy vong c□a Ph□t giáo.

Trong vai trò c□a mình, ngoài trách v□ h□ tr□ hàng xu□t gia v□ các đi□u ki□n s□ng, ng□□i c□ sĩ còn có trách nhi□m t□□ng h□, b□o v□ hình □nh ng□□i xu□t gia. Th□m chí trong m□t vài tr□□ng h□p ng□□i xu□t gia b□c l□ tính ch□t y□u kém, s□ su□t v□ ph□□ng di□n gi□i lu□t thì ng□□i c□ sĩ tùy theo hoàn c□nh c□a mình mà có s□ tr□ duyên c□n thi□t. Tr□ duyên trong nh□ng tr□□ng h□p đ□c bi□t này không đ□ng nghĩa là s□ bao che, mà chính là b□o h□ và b□o b□c v□i tâm th□□ng yêu và s□ th□u hi□u, đ□ r□i đ□ đ□t v□i ch□ Tăng □ ph□m v□ cao h□n đ□nh li□u.

C□ sĩ không nên can thi□p quá sâu vào vi□c c□a ng□□i tu sĩ. Xu□t phát t□ th□c t□, có nh□ng ng□□i c□ sĩ nhân danh vi□c b□o h□ ch□ Tăng, trùng h□ng Tam b□o, nh□ng do ch□a thoát kh□i sân tâm, ch□a ki□m soát đ□□c t□ ngã, ch□a v□ng chãi v□ trí tu□ th□m sát; nên vi□c làm c□a h□ tuy mang danh là h□ pháp, nh□ng th□c t□ thì g□n v□i nghĩa là phá đ□o h□n. Chuy□n đ□a con đu□i ru□i nh□ng s□ ý làm ng□□i m□ ch□t, đ□□c Đ□c Ph□t k□ l□i trong kinh Ti□u b□(49) là nh□ng g□i ý tham kh□o v□ vi□c này.

Trong giai đo□n g□n đây, qua m□t s□ kênh truy□n thông đ□i chúng, đã có m□t s□ tr□□ng h□p, ch□a rõ đó có ph□i là ng□□i c□ sĩ hay không, b□ng nh□ng ngôn ng□ khô c□ng, đã góp ý vào nh□ng vi□c chuyên sâu, liên quan đ□n ph□m h□nh c□a Tăng. Theo nh□ Nho gia, t□ câu chuy□n c□a Hu□ T□ và Trang T□(50), thì ng□□i đ□ng bên ngoài, khó có th□ bi□t đ□□c cái lo hay cái bu□n c□a cá. Theo Ph□t giáo, là ngo□i nhân, thì khó có th□ nh□n hi□u đ□y đ□ vi□c c□a hàng xu□t gia, vì không th□ căn c□ vào hi□n t□□ng đ□ quy k□t b□n ch□t. Đó cũng là đi□u đ□□c Ph□t d□y trong kinh T□□ng □ng: ph□i c□ng trú m□i bi□t đ□□c gi□i đ□c c□a m□t ng□□i, và ph□i trong m□t th□i gian dài không th□ khác đ□□c, ph□i có tác ý, không ph□i không có tác ý, ph□i có trí tu□, không ph□i v□i ác tu□(51). H□n th□ n□a, căn c□ t□ l□ch s□ kinh, lu□t, nh□ng vi□c làm v□a nêu quá xa v□i vai trò c□a m□t ng□□i c□ sĩ lý t□□ng, theo chu□n m□c Ph□t d□y.

Do v□y, ng□□i c□ sĩ c□n ph□i th□m sát th□t sâu tâm và tu□ c□a mình tr□□c khi d□n thân th□c hi□n h□nh nguy□n cao c□ đó. Vì l□, xét trong m□i quan h□ gi□a c□ sĩ và ch□ Tăng thì tâm th□ b□o v□ hình □nh ch□ Tăng là b□o v□ cho chính hàng c□ sĩ. Di ngôn các con ph□i hoan h□ v□i nhau nh□ n□□c v□i s□a, s□ng nhìn nhau v□i c□p m□t thi□n c□m(52) đ□□c Đ□c Ph□t l□p l□i trong nhi□u trang kinh, vì đây cũng là c□ s□ đ□ giáo pháp đ□□c t□n t□i lâu dài(53).

Trên ph□□ng di□n ng□□c l□i, ng□□i xu□t gia ph□i nâng đ□ hàng c□ sĩ nh□ nh□ng ng□□i con, em trong gia đình Chánh pháp, ph□i kiên nh□n trong b□□c đ□u h□□ng d□n h□. Không trách c□ khi h□ sai l□m, mi□n làm sao h□ ti□n tri□n trong Chánh pháp là đ□□c. Không □ l□i vì đã giúp ng□□i c□ sĩ trong m□t vài nghi s□ tang, hôn. S□ tr□□ng thành trong nh□n th□c v□ Chánh pháp, s□ v□ng chãi v□ ph□□ng di□n đ□o đ□c t□ thân, s□ ti□n tri□n v□ tâm linh c□a ng□□i c□ sĩ có liên quan thâm thi□t đ□n vai trò c□a hàng xu□t gia.

Ng□□i xu□t gia ph□i phát nguy□n m□nh m□ trong vi□c giáo hóa ng□□i c□ sĩ nh□ T□-kheo Abhibhu khi đ□ng □ cõi tr□i Ph□m thiên: Hãy đ□ng d□y, lên đ□□ng/ Hãy d□n thân Ph□t giáo(54). □ đâu ng□□i c□ sĩ có nhu c□u h□c Ph□t, thì hàng xu□t gia nên phát nguy□n d□n thân. Trong th□c ti□n th□i nay, v□i nh□ng nhu c□u c□a hàng c□ sĩ nh□ c□□i g□, ma chay; hàng xu□t gia ph□i xem đó nh□ là c□ duyên đ□ tùy duyên hóa đ□ mà không nên đòi h□i b□t c□ đi□u ki□n nào. Đi cúng đ□ h□ đ□n v□i đ□o, thâm tín trong Chánh pháp ch□ không ph□i là d□p đ□ mong h□ t□ □n. Ph□i tr□m t□ thêm l□i d□y c□a Đ□c Ph□t trong kinh T□p: Ta không h□□ng v□t d□ng, do t□ng k□ đem l□i, đây không ph□i là pháp, c□a b□c có chánh ki□n(55).

V□ ph□□ng di□n ti□p th□ và s□ d□ng v□t ph□m do ng□□i c□ sĩ hi□n cúng, ng□□i xu□t gia nên gi□ tâm bình đ□ng tr□□c m□i ph□m v□t cúng d□□ng. Không dính m□c vào tính ch□t c□a cúng ph□m, đó là thái đ□ c□n có c□a m□t b□c xu□t gia, vì T□-kheo nh□ gi□t n□□c, không dính trên lá sen(56). Kinh đi□n ghi l□i r□t nhi□u tr□□ng h□p hàng c□ sĩ cúng Đ□c Ph□t nh□ng món trân quý, t□ nhà c□a, đ□t đai cho đ□n v□t d□ng quý báu, Đ□c Ph□t v□n hoan h□ ti□p th□ và tùy nghi x□ lý. Chuy□n ngài A Nan đ□□c cúng năm trăm chi□c y làm cho vua Udena bàng hoàng và c□ kinh thành xôn xao. Khi ti□p c□n và đ□□c bi□t: t□t c□ các Sa-môn Thích t□ này x□ s□ h□p lý, không phung phí ki□u tr□□ng gi□ (57), vua Udena r□t hoan h□ phát nguy□n cúng thêm năm trăm chi□c y.

Xem ra vi□c th□ nh□n v□t cao sang và khéo léo x□ lý là chuy□n th□□ng nh□t t□ khi Ph□t giáo có m□t trên đ□i này. Trên ph□□ng di□n ng□□c l□i, theo Đ□c Ph□t, s□ t□n ti□n, s□ d□ng v□t buông b□, ph□ th□i ch□a h□n đã nói lên đ□o h□nh c□a m□t con ng□□i. Cullavagga ghi l□i chuy□n m□t T□-kheo t□n d□ng cái đ□u lâu khô trong nghĩa đ□a làm bát đ□ng th□c ăn, b□ Đ□c Ph□t c□m ch□ và ban l□i hu□n th□: Này các T□-kheo, không nên sinh t□n ch□ nh□ vào các v□t b□ quăng b□ (58). Thong dong gi□a s□ sang tr□ng c□a cúng ph□m hay dung d□ v□i v□t d□ng gi□n ti□n, đ□n s□ là hành x□ căn b□n c□a ng□□i xu□t gia.

C□n ph□i th□y, c□ sĩ và tu sĩ là nh□ng ng□□i con □u tú c□a Đ□c Ph□t, n□u c□ hai trang nghiêm t□ thân và hoàn thành nh□ng trách v□ đã đ□□c phân đ□nh, thu□n th□o và th□□ng nhau b□ng con m□t tu□; thì Đ□c Ph□t s□ m□m c□□i hoan h□, vì bi□t r□ng, ng□n đèn sinh m□nh Ph□t giáo v□n đ□□c duy trì và th□p sáng.

Chú thích

(1) Kinh Tăng chi, ch□□ng Sáu pháp, ph□m ch□ Thiên, kinh Tôn gi□ Kimbila.

(2) Mahacagga, Ch□□ng tr□ng y□u, T□ng ph□m th□ nh□t, Câu chuy□n v□ các th□□ng buôn Tapussa và Bhallika.

(3) Kinh Tr□□ng b□, kinh Đ□i bát Ni□t bàn, s□ 16, T□ng ph□m IV.

(4) Xem, Hajime Nakamura, Đ□c Ph□t Gotama, m□t ti□u s□ căn c□ vào nh□ng b□n kinh uy tín nh□t, Tr□n Ph□□ng Lan d□ch, NXB. Ph□□ng Đông, 2011, tr 323.

(5) Kinh Tăng chi, ch□□ng Tám pháp, ph□m Gia ch□, kinh Thích t□ Mahanama.

(6) Kinh T□□ng ung, t□p V, thiên Đ□i ph□m, ch□□ng XI, T□□ng □ng d□ l□u, ph□n b, ph□m Ph□□c đ□c sung mãn, kinh Mahanama.

(7) Kinh T□□ng □ng, t□p 1, ch□□ng Ba, T□□ng □ng Kosala, ph□m th□ hai, kinh Không con.

(8) Kinh Tăng chi, ch□□ng B□n pháp, ph□m Ngu□n sanh ph□□c, kinh B□n ph□n ng□□i gia ch□.

(9) Nam thí ch□ cúng d□□ng tinh xá Jetavana.

(10) N□ thí ch□ cúng d□□ng L□c M□u gi□ng đ□□ng (Migaramatu)

(11) Vua Magadha cúng d□□ng Trúc Lâm tinh xá (Veluvana). Xem thêm: Mahavagga, ch□□ng tr□ng y□u, th□ nh□t, t□ng ph□m th□ t□, S□ cúng d□□ng Veluvana, đo□n 64.

(12) Nàng k□ n□ cúng d□□ng v□□n xoài làm n□i trú ng□ cho t□ ph□□ng Tăng. Xem thêm: Mahavagga, ch□□ng D□□c ph□m, th□ 6, t□ng ph□m th□ Ba, S□ cúng d□□ng v□□n xoài, đo□n 77.

(13) Kinh Trung b□, t□p 2, kinh Ghatikara, s□ 81.

(14) Kinh T□□ng □ng, t□p 1, T□□ng □ng ch□ Thiên, ph□m thiêu cháy, kinh Cho gì?.

(15) Mahavagga, ch□□ng Y ph□c, th□ 8, t□ng ph□m th□ nhì, Câu chuy□n bà Visakha m□ c□a Migara xin dâng tám v□t tr□n đ□i, đo□n 153. Xem thêm: Kinh Ti□u b□, t□p 8, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, Chuy□n đ□i v□□ng huy hoàng, s□ 489.

(16) Mahavagga, ch□□ng y ph□c, th□ 8, t□ng ph□m th□ nh□t, Ch□a b□nh cho Đ□c Th□ Tôn, đo□n 135.

(17) Kinh Ti□u b□, t□p 7, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, Chuy□n Bà-la-môn Sankha, s□ 442.

(18) Kinh Ti□u b□, kinh T□p, ch□□ng Ba, Đ□i ph□m, kinh Sundarika Bhāradvāja.

(19) Kinh Tăng chi, ch□□ng Tám pháp, ph□m Gotami, kinh Dighajanu, ng□□i Koliya.

(20) Tích chuy□n Pháp cú, b□n d□ch c□a Viên Chi□u, ph□m Tâm, Ng□□i đ□c đ□□c tâm.

(21) Các đ□i c□ sĩ nh□ Bimbisara, Ajatasattu, Ashoka, Kanishka... đã y□m tr□ ch□ Tăng v□ vi□c hình thành các thi□t ch□ gi□i lu□t cũng nh□ tài tr□ cho các cu□c ki□t t□p kinh, lu□t.

(22) Kinh Trung B□, t□p 3, kinh Phân bi□t cúng d□□ng, s□ 142.

(23) Kinh Ti□u b□, t□p 5, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, Chuy□n khó cho, s□ 180.

(24) Kinh Ti□u b□, t□p 6, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, Chuy□n đ□o sĩ Kesava, s□ 346.

(25) Mahavagga, ch□□ng tr□ng y□u, th□ nh□t, t□ng ph□m th□ t□, Câu chuy□n v□ Tr□□ng lão Assaji, đo□n 64.

(26) Kinh Tăng chi, ch□□ng M□□i pháp, ph□m L□n, kinh Nh□ng câu h□i l□n. Xem thêm: 1. □ □ □ □ □ □,□ □.;2. □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ No. 12, □ □ □, □ □ □ □ □ □ □ □ □. Nguyên văn: □ □ □ □ □ □ □ □.

(27) Kinh Trung b□, t□p 1, kinh T□t c□ l□u ho□c, s□ 2.

(28) Kinh Ti□u b□, t□p 7, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, chuy□n Ti□u anh vũ, s□ 430.

(29) Kinh Ti□u b□, t□p 3, Tr□□ng lão Tăng k□, ch□□ng 18, ph□m 40 k□, Tr□□ng lão Maha Kassapa.

(30) Kinh T□□ng □ng, t□p 1, ch□□ng VII, T□□ng □ng Bà-La-Môn, ph□m C□ sĩ, Kinh Bhikkhaka.

(31) Kinh T□□ng □ng, t□p 2, ch□□ng Năm, T□□ng □ng Kassapa, kinh Ví d□ v□i trăng.

(32) Kinh Ti□u b□, t□p 5, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, Chuy□n vua r□n Manikantha, s□ 253.

(33) Kinh T□□ng □ng, t□p 3, ch□□ng 1, T□□ng □ng u□n, ph□n d, ph□m Nh□ng gì đ□□c ăn, kinh

Ng□□i kh□t th□c.

(34) Kinh Trung b□, t□p 2, Kinh Kandaraka, s□ 51.

(35) Kinh Ti□u b□, t□p 5, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, Chuy□n con mèo, s□ 137.

(36) MahaVagga, ch□□ng D□□c ph□m, th□ sáu, t□ng ph□m th□ nhì, Câu chuy□n v□ n□ c□ sĩ Suppiya, đo□n s□ 58. Xem thêm, kinh Tăng chi, ch□□ng M□t pháp, ph□m Ng□□i t□i th□ng, kinh N□ c□ sĩ.

(37) Kinh Ti□u b□, t□p 4, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, Chuy□n ch□i súc s□c ng□ đ□c, s□ 91.

(38) Kinh Tăng chi, ch□□ng M□□i pháp, ph□m M□ng nhi□c, kinh Đi vào h□u cung.

(39) Kinh Tăng chi, ch□□ng Năm pháp, ph□m Andhakavinda, kinh Đi đ□n các gia đình.

(40) Kinh Trung b□, t□p 1, Đ□i kinh ng□□i chăn bò, s□ 33.

(41) Kinh Ti□u b□, t□p 4, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, Chuy□n v□ tri□u phú Illisa, s□ 78.

(42) Kinh Ti□u b□, kinh T□p, ch□□ng M□t, ph□m R□n, kinh Bharadvaja - Ng□□i cày ru□ng.

(43) Kinh Trung b□, t□p 3, Kinh Giáo gi□i Phú Lâu Na, s□ 145.

(44) Kinh đã d□n.

(45) Theo, en.wikipedia. org.

(46) □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ No. 1488, □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □ □

(56) Kinh Ti□u b□, kinh T□p, ch□□ng Hai, kinh Dhammika.

(57) Cullavagga, ch□□ng liên quan đ□n năm trăm v□, th□ m□□i m□t, Câu chuy□n vua Udena: S□ dâng cúng năm trăm th□□ng y, đo□n 625. Xem thêm, Kinh Ti□u b□, t□p 5, chuy□n Ti□n thân Đ□c Ph□t, Chuy□n công đ□c, s□ 157.

(58) Cullavagga, ch□□ng các ti□u s□, th□ năm, t□ng ph□m th□ nh□t và th□ nhì, gi□ng v□ bình bát, đo□n s□ 34.

Ho□ng Qu□ng *(Nguy□t San Giác Ng□)*